



14	Thịt mỡ (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
15	Thịt nạc vai (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
16	Thịt vai xăn (lợn trắng) - Thịt tươi	110.000			-		-		-		-		-		-		-
17	Thịt nạc vai (xay) - Thịt tươi	110.000	0,10-0,14kg /HS/bữa	53	5.830.000	64	7.040.000	62	6.820.000	54	5.940.000	62	6.820.000	43	4.730.000	61	6.710.000
18	Sườn lợn (lợn trắng) - Thịt tươi	120.000			-		-		-		-		-		-		-
19	Đùi, sườn (gà) - Thịt tươi	100.000	0,13-0,14kg /HS/bữa	62	6.200.000		-	65	6.500.000		-	65	6.500.000		-		-
20	Thịt gà (công nghiệp) nguyên con - Thịt tươi	95.000			-		-		-		-		-		-		-
21	Thịt gà (bản) nguyên con - Thịt tươi	150.000			-		-		-		-		-		-		-
22	Gà hơi (công nghiệp)	85.000			-		-		-		-		-		-		-
23	Gà hơi (gà bản)	130.000			-		-		-		-		-		-		-
24	Vịt bản	85.000			-		-		-		-		-		-		-
25	Ngan đen	80.000			-		-		-		-		-		-		-
26	Lòng, mỡ gà	40.000			-		-		-		-		-		-		-
27	Trứng vịt con so - Vịt nuôi tại Sông Mã	3.500	1-2 quả/HS / bữa		-		-		-		-		-		-		-
28	Trứng vịt (loại I) - Vịt nuôi	3.200	1-2 quả/HS / bữa	500	1.600.000	95	304.000	100	320.000		-	90	288.000		-	655	2.096.000
29	Trứng gà ta	5.000			-		-		-		-		-		-		-
30	Trứng chim cú (kg)	60.000			-		-		-		-		-		-		-
31	Trứng vịt lớn (quả)	6.000			-		-		-		-		-		-		-
32	Rau cải canh	15.000	0,10-0,11kg /HS/bữa	14	210.000	17	255.000	17	255.000	20	300.000	13	195.000	16	240.000	21	315.000
33	Rau ngót	15.000			-		-		-		-		-		-		-
34	Khoai tây (gọt vỏ)	25.000	0,11-0,12kg /HS/bữa		-	21	525.000		-	24	600.000		-	22	550.000	24	600.000
35	Khoai tây loại 2 (chưa gọt vỏ)	20.000			-		-		-		-		-		-		-
36	Khoai sọ	35.000			-		-		-		-		-		-		-
37	Khoai lang Nhật	30.000			-		-		-		-		-		-		-
38	Hành lá	30.000		1,6	48.000	2	60.000	2,4	72.000	1,9	57.000	2	60.000	1,2	36.000	2,2	66.000
39	Gừng	30.000		0,4	12.000		-	0,3	9.000		-		-		-		-
40	Sả	2.000		6	12.000		-		-		-		-		-		-
41	Mùi tàu	25.000			-		-		-		-		-		-		-
42	Hành tây	20.000			-	7	140.000		-		-		-		-	7	140.000
43	Cà rốt	20.000			-	8	160.000		-		-		-		-	8	160.000
44	Cà chua	25.000	0,07-0,09kg /HS/bữa	13	325.000	14	350.000		-	20	500.000		-		-		-



74	Đậu phụ	17.000	0,24-0,28 kg/HS/bữa	-	62	1.054.000	-	65	1.105.000	-	-	-	-	-			
75	Đậu hũ	22.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-			
76	Đậu non	20.000		-		-	-		-	-	-	-	-	-			
77	Cá ngừ biển (bò đầu, nội tạng- loại nhỏ)	95.000	0,22kg/ HS/bữa	-		-	-		-	-	-	-	55	5.225.000			
78	Cá ngừ biển nguyên con	88.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
79	Cá nục loại to	95.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
80	Mực ống	250.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
81	Chả mực giả tay	340.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
82	Cá thu 1 nắng	250.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
83	Lá bánh ram Hà Tĩnh	29.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
84	Bánh đa nem Thổ Hà	35.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
85	Lá đa nem Thùy Linh (tệp)	4.000		-	50	200.000	-		-	-	-	-	50	200.000			
86	Mỳ tôm Hào Hào chua cay (gói) + Hành	5.000	1bát/HS/ bữa	-		-	-		-	-	-	-	482	2.410.000			
87	Mỳ tôm Hào Hào chua cay (kiện)	115.000		-	1	115.000	-		-	-	-	-	1	115.000			
88	Mỳ Cung đình (gói)	7.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
89	Mỳ tôm Kokomi Đại (gói)	4.100		-		-	-		-	-	-	-		-			
90	Mỳ 3 miền tôm chua cay (gói)	3.300		-		-	-		-	-	-	-		-			
91	Bột canh IOT Hải Châu gói 190g	4.000		2	8.000	1	4.000	1	4.000	3	12.000	3	12.000	1	4.000	2	8.000
92	Bột canh AJINOMOTO 190g	5.800		-		-	-		-	-	-	-		-			
93	Bột canh I-ÔT Hà Nội Hanufood 450g	25.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
94	Bột canh VIFON 900g	25.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
95	Bột canh Nấm hương Cholimex 180g	5.700		-		-	-		-	-	-	-		-			
96	Dầu ăn Cái Lân (1 lít)	35.000		2	70.000	16	560.000	18	630.000	14	490.000	20	700.000	12	420.000	14	490.000
97	Dầu đậu nành Simply (1 lít)	62.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
98	Dầu ăn Neptune light (1 lít)	70.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
99	Dầu ăn Tường An (1 lít)	53.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
100	Dầu ăn cao cấp cao cấp Gold (2 lít)	110.800		-		-	-		-	-	-	-		-			
101	Muối biển sạch Hạnh Huệ 700g	8.000		2	16.000	2	16.000	2	16.000	3	24.000	2	16.000	2	16.000	2	16.000
102	Muối biển siêu sạch 250g	6.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
103	Muối I-ÔT TP	7.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
104	Muối tinh sấy I-ÔT 1kg	12.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
105	Muối I-ÔT Bạc Liêu 500g	17.500		-		-	-		-	-	-	-		-			
106	Bột ngọt JAMONO 1kg	92.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
107	Bột ngọt Saji 500g	36.500		-		-	-		-	-	-	-		-			
108	Bột ngọt AJINOMOTO 1kg	65.000		1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000	1	65.000
109	Bột ngọt Veda 1kg	77.000		-		-	-		-	-	-	-		-			
110	Nước rửa bát Kao Nhật 1380ml	135.000		-		-	-		-	-	-	-		-			



Sông Mã, ngày 03 tháng 01 năm 2024

**NGƯỜI LẬP**



**Đoàn Thị Bích**

**KẾ TOÁN**



**Đoàn Thị Bích**

**CTCĐ**



**Bùi Thị Thúy**

**THANH TRA NHÂN DÂN**



**Trần Đình Thắng**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Quyên**